

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS- ST
Ngày 01 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Phạm Bá Hân**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Trần Quang Chử**

Ông **Nguyễn Viết Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hiền** – Thư ký TAND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HS ngày 15/02/2019 đối với:

Bị cáo : Nguyễn Văn K, sinh năm 1984.

Giới tính: Nam

Tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 6/12

Con ông: Nguyễn Văn T và bà Chu Thị B

Vợ: Trần Huyền T

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2018, chuyển tạm giam ngày 30/12/2018, đến ngày 14/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Huyền T SN 1992 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

Ông Bùi Trung Th (vắng mặt).

Người chứng kiến:

Bà Chu Thị B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên cuối tháng 12 năm 2018, Nguyễn Văn K đã dùng 01 số sim rác, lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen của mình liên lạc với người đàn ông tên là B ở tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua pháo nổ mang về bán kiếm lời. Người tên B đồng ý bán cho K 06 hộp pháo nổ với giá 550.000 đồng một hộp và 02 bánh pháo nổ với giá 550.000 đồng trên một bánh. Sau đó khoảng 04 ngày, người đàn ông tên B gọi điện thoại cho K bảo đến Ngã tư chợ C, thuộc địa phận xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để nhận pháo. Ngày 24/12/2018, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1- 478.62 của vợ là chị Trần Huyền T đến C thuộc xã T nhận pháo từ 01 xe khách (không nhớ rõ biển số xe) 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong có 06 hộp pháo nổ loại 36 quả, 02 bánh pháo nổ loại dài 05m xếp thành hình thót và K đưa trả 4.400.000 đồng cho người phụ xe khách. Sau đó K mang số pháo trên về cất giấu tại gác xép nhà ở của mình để khi nào có người hỏi mua sẽ bán. Đến ngày 27/12/2018, có một người đàn ông tên là T gọi điện thoại vào số sim rác của K hỏi mua pháo nổ, K đồng ý bán với giá 600.000 đồng một hộp pháo loại 36 quả và 600.000 đồng một bánh pháo hoa loại dài 5m, hẹn khoảng 21 giờ 30 phút giao hàng tại khu vực ao nhà thờ Đ thuộc địa phận thôn X, xã Đ, huyện Ân Thi. Sau khi thống nhất xong thì K tháo sim rác ra vứt đi và xóa toàn bộ lịch sử cuộc gọi, tin nhắn trên điện thoại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K cho 06 hộp pháo loại 36 quả/1 hộp và 02 bánh pháo loại dài 5m vào trong 01 bao tải dứa màu xanh bê lên để ở chỗ để chân phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1-478.62, rồi K rủ vợ là chị Trần Huyền T đi chơi cùng (chị T không biết K đi bán pháo nổ nên đồng ý đi cùng). K điều khiển xe mô tô chở pháo và chị T đến nơi đã hẹn để bán pháo cho người đàn ông tên T. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang đứng đợi người tên T đến nhận pháo thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi và Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 06 hộp pháo nổ kích thước (14,5x 14,5x 15)cm vỏ bọc ngoài màu vàng đỏ có in chữ nước ngoài, 02

hộp hình trụ tròn đường kính mặt 30cm, cao 06cm vỏ bọc ngoài màu vàng đỏ có in chữ nước ngoài và niêm phong trong thùng bìa cartong; ngoài ra còn quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1- 478.62; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen; 01 sim Viettel và 01 bao tải dứa màu xanh.

Bản kết luận giám định số 105/PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu vật trong niêm phong là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có khối lượng là: 10,8Kg (Mười phẩy tám ki lô gam).

- Trả lại mẫu vật sau khi trích lại 1,8 Kg (Một phẩy tám ki lô gam) pháo trong niêm phong gửi giám định. Mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra quản lý : 01 thùng cartong trong có chứa 09 kg pháo đã được niêm phong (là mẫu vật giám định hoàn lại); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1-478.62; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen; 01 sim Viettel, trên sim có in các số 89840,40654,00492,9792 và 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Ân Thi để chờ xử lý. Đối với chiếc sim điện thoại mà K dùng để giao dịch mua bán pháo đã bị mất, K không nhớ được số thuê bao và đặc điểm của chiếc sim nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi không có căn cứ để truy tìm.

Đối với người đàn ông tên B bán pháo cho K và người đàn ông tên T hện mua pháo của K, quá trình điều tra K khai không biết cụ thể họ, tên, địa chỉ của những người này. Do vậy không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chị Trần Huyền T, quá trình điều tra xác định chị T, không biết việc K buôn bán pháo nổ. Vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ- VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Nguyễn Văn K về tội **Buôn bán hàng cấm** theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội **Buôn bán hàng cấm**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ **01 năm 06 tháng đến 02 năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **03 năm đến 04 năm** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cartong trong có chứa 09 kg pháo đã được niêm phong, 01 bao tải dừa màu xanh, 01 sim Viettel, trên sim có in các số 89840,40654,00492,9792.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen.

Trả lại chị Trần Huyền T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1-478.62.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét hoàn cảnh kinh tế khó khăn của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo đề nghị tiêu hủy chiếc sim điện thoại Viettel đã bị thu giữ.

Chị Trần Huyền T đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển số 89B1-478.62.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản tường trình của bị can, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định... Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, tại khu vực ao nhà thờ Đ, thuộc địa phận thôn X, xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn K có hành vi buôn bán hàng cấm là 06 hộp pháo loại 36 quả/1 hộp và 02 bánh pháo loại dài 05m có tổng khối lượng 10,8kg thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do đó, bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các mặt hàng cấm kinh doanh. Pháo là một mặt hàng nguy hiểm, mang tính sát thương cao nên cần sự quản lý chặt chẽ của nhà nước khi lưu thông trên thị trường. Vì vậy nhà nước đã đưa pháo vào là một trong những mặt hàng cấm kinh doanh. Tuy nhiên do hám lời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi buôn bán mặt hàng này. Khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo được UBND xã Đ xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn có ông nội là Nguyễn Hữu N được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và hứa quyết tâm sửa chữa để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, nên giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú quản lý, giám sát, giáo dục.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế và thu nhập của bị cáo còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng :

- 9 kg pháo trong niêm phong giám định hoàn lại của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Hưng Yên là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 bao dứa màu xanh dùng để đựng pháo là công cụ phạm tội nên cho tịch thu, tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại Viettel, trên sim có in các số 89840,40654,00492,9792 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đề nghị tiêu hủy chiếc sim điện thoại trên, xét thấy chiếc sim không có giá trị sử dụng nên HĐXX chấp nhận cho tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen của bị cáo là công cụ phạm tội nên cho tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1-478.62 là tài sản hợp pháp của chị Trần Huyền T, chị không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chị.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự ; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội **Buôn bán hàng cấm**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành thời gian thử thách chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện và kèm theo hồ sơ của người đó để cơ quan THA hình sự công an cấp huyện làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cartong trong có chứa 09 kg pháo đã được niêm phong, 01 bao tải dừa màu xanh, 01 sim Viettel, trên sim có in các số 89840,40654,00492,9792.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S Model CPH1805 màu tím đen.

Trả lại chị Trần Huyền T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 89B1-478.62.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Công an huyện Ân Thi

- VKS huyện Ân Thi; VKSND tỉnh Hưng Yên

- Bị cáo,

- Người có QLNVLQ

- Lưu Hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Phạm Bá Hân